TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 14- 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;
2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 22/02/2021, quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V. Địa chỉ trụ sở: Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G1, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trường G2, sinh năm 1988. (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Đường Cộng Hòa, Phường 12, quận TB, Tp Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường TT, khu phố 2, Phường 3, thị xã KT, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường G3 trả số tiền nợ vay gốc là 33.234.052 đồng và tiền lãi là 10.011.036 đồng. Tổng cộng là 43.245.088 đồng.

Về căn cứ khởi kiện: Ngày 24/01/2019 Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số

20190128-0000123 với ông Nguyễn Trường G3, cho ông G3 vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 3,08%/tháng, mục đích vay để mua phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình. Thời hạn trả dần trong vòng 24 tháng tính từ ngày 03/3/2019 đến ngày 03/02/2021, mỗi tháng trả 2.514.223 đồng, tháng cuối cùng trả 3.104.962 đồng. Đến nay đã quá thời hạn thanh toán, tuy nhiên ông G3 mới thanh toán được một phần nợ gốc và lãi là 17.687.000 đồng trong 07 kỳ từ tháng 3/2019 đến ngày 07/9/2019 được rồi ngưng trả nợ cho đến nay. Nên Ngân hàng yêu cầu ông G3 phải thanh toán nợ gốc còn lại là 33.234.052 đồng và tiền lãi là 10.011.036 đồng tính từ khi tháng 9/2019 đến ngày 03/02/2021 theo như thỏa thuận trả lãi trong hợp đồng ký giữa các bên.

Bị đơn ông Nguyễn Trường G3 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông G3 không có ý kiến trình bày.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Bản sao hồ sơ pháp lý của nguyên đơn; Bản sao hồ sơ vay vốn; Bảng kê chi tiết thanh toán nợ; Pho to giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường G3 trả tiền nợ vay. Bị đơn có địa chỉ tại Phường 3, thị xã Kiến Tường nên căn cứ vào Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[2] Về quy định pháp luật áp dụng: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nguyên đơn là Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động cho vay theo quy định nên Luật nội dung áp dụng là Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Trường G3 đã được Tòa án thực hiện thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự gồm quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu mà nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số 20190128-0000123 ngày 24/01/2019 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Trường G3, số tiền vay 42.200.000 đồng, mục đích vay mua phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình. Bị đơn ông G3 vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày nên được xem như tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết, có cơ sở xác định ông G3 có ký hợp đồng tín dụng số 20190128-0000123 vay của Ngân hàng số tiền 42.200.000 đồng, phương thức trả nợ dần hàng tháng, hạn chót thanh toán là ngày 03/02/2021, đến nay ông G3 chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Các bên không có tranh chấp về lãi suất, mức lãi suất trong hợp đồng là do các bên tự thỏa thuận không vi phạm Điều 91của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lãi là 10.011.036 đồng tính từ tháng 9/2019 đến ngày 03/02/2021 theo như thỏa thuận trả lãi hàng tháng tương ứng với các kỳ trả nợ trong hợp đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra nguyên đơn có ý kiến trình bày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn yêu cầu thi hành án thì đề nghị tính lãi theo quy định Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 13, Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V về việc tranh chấp hợp đồng vay với ông Nguyễn Trường G3.

Buộc ông Nguyễn Trường G3 có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ vay gốc 33.234.052 đồng và tiền lãi 10.011.036 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 43.245.088 đồng (làm tròn là 43.245.000 đồng).

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trường G3 phải nộp 2.162.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí, hoàn lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.081.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009516 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án theo Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Tuyết Nhung